

Hận Chiến Trường

Hà Ly/Mạc - K16

Tôi và Anh, chúng mình xưa là lính,
Có bao giờ toan tính chuyện tương lai
Nón sắt, ba lô, giày saut, áo chiến,
Súng cầm tay và chân vẫn bước hoài.

Từ Trị Thiên lên Tây Nguyên, Đổ Xá
Qua chiến trường Đồng Tháp, Cà Mau
Rừng U Minh, sông Cầu, Bình Giả,
Bạc chiến bào, ai dám nghĩ gì đâu.

Không quản ngại và chẳng nề gian khổ,
Vượt đèo cao, dốc núi thăm mà đi.
Chẳng sờn lòng, dưới đạn rơi, bom nổ,
Vẫn bền gan chiến đấu kiên trì.

Ai có ngờ đâu giữa cảnh đời,
Chiến trường bom đạn máu xương rơi.
Ngai vàng, dinh thự sắc, hương, rượu,
Bỏ mặc ba quân, lính xứ người.

Một tiếng hô, ngàn quân bỏ súng,
Tướng ươn hèn, binh mã tiêu tan.
Nhục bao năm đầu quân dưới trướng,
Thẹn choa i! Chỉ một tiếng hàng...

Sa cơ, thất thế lại về đây,
Vùng trời đất lạ tạm dung này.
Ta mãi là người xưa lính trận,
Mặc dầu chẳng còn súng trong tay.

Tôi và Anh, chúng mình xưa là lính,
Bởi thế cờ, vận nước lúc suy.
Thế chiến quốc, ai người say tỉnh,
Mặc cho đời, cứ luận cùng suy.

Thắng hoặc bại, ai mà biết được,
Mất và còn, đúng nghĩa là sao?
Được dân, mất nước: còn tất cả.
Bán dân, mất nước, nhục thế nào?

Nợ nước hai vai, chưa trả hết,
Tình quê một gánh vẫn còn vương.
Nửa đời binh nghiệp đành buông súng,
Một phút hàng quân, hận chiến trường.

Hà Ly Mạc – K16



NHỮNG NGÀY CHƯA QUÊN

*..Để nhớ lại ngày tháng cũ,
nhớ Không quân, nhớ Võ Bị.*



Nguyễn văn An (K16)

Để góp phần cho chủ đề của Đa Hiệu 71 “Nhớ bạn bè, Nhớ anh em”, tôi xin kể lại vài mẩu chuyện nhỏ có liên quan đến những người anh; người bạn Không quân và Võ Bị đã nằm xuống hay còn sống mà tôi đã cùng làm việc ,bay chung,học chung hay đã tiếp xúc nhiều lần...được coi như những kỷ niệm được nhắc lại.

Xếp bút nghiên.

Gần cuối năm 1959, tôi đang theo học Đệ nhất B1 trường Quốc học Huế

.... Được tin nhà trường cho biết trường Võ Bị Quốc gia Đà Lạt cần tuyển mộ SVSQ theo học khóa bốn năm. Sau khi ra trường được chọn Hải Lục Không quân và được cấp phát văn bằng tốt nghiệp tương đương Đại học khoa học

Tôi phấn khởi , cơ hội tốt đến với tôi chăng ?. Tôi có thể tiếp tục việc học để sau này trở thành nhà giáo, nhưng trong tôi vẫn ám ảnh mãi hình ảnh người cha trong bộ quân phục đậm màu mà lúc nhỏ tôi rất ưa thích. Lớn lên tôi cũng có những khát vọng cao xa...; tôi không thể ngồi yên. Cuối cùng bỏ học đường, bỏ sách vở, từ giả người bạn áo trắng vừa thân. Tôi đi, mang theo sức sống hai mươi ,gia nhập trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Tháng 11/1959 tôi nhập học khóa 16 trường VB/ĐL. Khóa có trên hai trăm người, gồm những thanh niên trẻ khắp mọi nẻo đất nước miền Nam về đây để thi thố, thử thách với những cam go trước mặt.....

Sự hăm hở háo hức ban đầu khi tập trung ở trước cổng trường đã nhường chỗ cho sự thất vọng, cảm tức sau đó...Mới vào đã bắt chạy, đã bị khoá 14 đàn anh hành hạ, la lối, nạt nộ...Có người văng cả hành lý ở dọc đường cũng không muốn nhặt lại. Vào đây rồi là bị hành xác bị kỷ luật. Phải từ giả mái tóc bông bênh bay bướm thuở nào. Tập hô, tập chạy, tập ăn, tập nói, tập đi, tập đứng, tập ngồi... Học tập; canh gác dồn dập suốt ngày. Sau hai tuần lễ tất cả đã mất hết dáng dấp thư sinh... Một số chịu không nổi hoặc bị bệnh xin trở lại dân chính. Cố gắng rồi cũng qua được. Sau tám tuần lễ sơ khởi phải chinh phục đỉnh Lâm viên, về mới được gắn cấp hiệu SVSQ.

Năm thứ nhất bắt đầu với mùa học văn hoá và quân sự. Kỷ luật thật gắt gao, học tập; canh gác...Luôn luôn tỏ ra là Sinh viên gương mẫu, chào kính khóa đàn anh nghiêm chỉnh và làm gương chokhóa đàn em...

Kết quả năm đầu, hơn năm mươi người phải rời khỏi trường vì thiếu điểm văn hóa, mặc dù điểm quân sự của họ khá cao...

Giữa năm thứ hai chúng tôi bắt đầu chọn quân chủng. Mộng đã thành sự thật đây. Hồi rất nhỏ khi tôi học tiểu học trường làng, thầy có dạy bài thơ nói về máy bay; đọc đáo như sau :

Máy bay thần tình thật	Tiếng kêu ù ù dữ
Khi là là mặt đất	Hễ nó bay đến đâu
Khi tí tít trên không	Rung rinh cả vũ trụ
Lạnh như con chim cắt	
Bay mà cánh không rũ	

Tôi cho là hay lắm ... Lớn lên khi học trung học, tôi đọc tập truyện Đời phi công của Toàn phong Nguyễn xuân Vinh. Chàng học bay bên trời Tây gửi thư về cho em ở quê nhà, có đoạn..." Ban đêm nhìn lên trời em đếm được bao nhiêu vì sao, tình anh yêu em còn hơn thế nữa..." Tình tứ và lãng mạn quá...Cho nên, mê không quân là điều tôi từng ấp ủ trong lòng.

Một số SVSQ được chọn về Sài gòn, vào Trung tâm

giám định y khoa KQ ở TSN khám sức khỏe, bị loại khá nhiều vì thiếu tiêu chuẩn. Tôi ở trong toán thủ Quốc và Quân kỳ của nhà trường, có tám người, được chọn năm, ba người rất có Tôn thất Chung, người cao ráo, khá bảnh trai, thủ Quân kỳ bị loại vì mắt loạn thị, chàng ta tiếc lắm... Có khoảng 20 người được chọn qua KQ .

Cuối năm thứ hai, không khí đã khá dễ thở hơn , việc học tập được đà trôi chảy, hoa mai vàng cầm chắc trong tay. Bấy giờ chúng tôi là đại niên trưởng, được ra phố cuối tuần thoải mái hơn. Khóa 15 đã ra trường, khóa 17 được một năm , chúng tôi phải làm HLV cho khóa 18 trong tám tuần sơ khởi.

Thời gian rồi cũng qua mau đã gần hết năm thứ ba, khóa 19 đã nhập học. Vì nhu cầu chiến trường lúc bấy giờ khóa tôi phải mãn khóa sớm hơn gần một năm. Chúng tôi lại phải tập diển hành, tập trận Đổng đa, chuẩn bị cho hôm mãn khóa... Hôm đó ngày 22-12-62, một ngày thật đẹp trời, tôi còn nhớ mãi ... Lễ mãn khóa đã diễn ra thật trang nghiêm, có Tổng Thống Ngô đình Diệm và quý vị Tướng lãnh, quan khách ngoại quốc tham dự. Hai tiểu đoàn SVSQ K16 hơn hai trăm người sắp thành hai khối ngay ngắn trước khán đài danh dự với quân phục Đại lễ trắng, SV khóa sau đứng hai bên, SV thủ khoa K16 Bùi Quyền đứng giữa gần khán đài . Sau diển văn ngắn của T/T NĐD ; T/T đặt tên cho khóa là khóa “ ” Ấp chiến lược “ ...CHT cự Đại tá Trần ngọc Huyền đồng đặc hô “Quỳ xuống SVSQ “, những cặp lon với hoa mai vàng được các SQ/HLV gắn lên vai cho mỗi người . “ Đứng dậy Tân Sĩ quan “ tất cả đồng loạt đứng lên, như cả một mùa xuân bừng dậy Trong lòng mọi người hân hoan rộn ràng niềm vui khó tả.

“Đêm nay mới thật là đêm,

Ai đem trăng tươi lên trên vườn chè”

Ngày tháng Không quân.

Ngày tháng Không quân bắt đầu. Đầu năm 1963 , chúng tôi trình diện Bộ Tư lệnh KQ. Tư lệnh KQ là cự Đại Tá

Huỳnh hữu Hiền, chúng tôi làm các thủ tục ở phòng nhân viên, một số vì vấn đề an ninh bị đưa về lại Bộ binh. Thủ tục xong chuyển về căn cứ HL/KQ ở Nha trang học Anh văn để đi du học. Mọi người phấn khởi nhưng không kém phần lo lắng, lại học nữa, những khó khăn đang đón chờ... Lúc đó Chỉ huy trưởng căn cứ HL/KQ ở Nha trang là cựu Trung Tá Nguyễn ngọc Oánh, Tiểu đoàn trưởng SVSQ và Khóa sinh là cựu Đại úy Đinh thế Truyền. HLV Anh văn là cựu Đại úy Toàn và anh Hiền ... Về ở NTG, Ở trong căn cứ, cơm hai bữa đã có câu lạc bộ . Khí hậu mát mẻ, cảnh đẹp, có dừa xanh, với bãi cát trắng chạy dài cạnh đường Duy tân, có những Kiosk rải rác. Mỗi chiều, sau một ngày học Anh văn, luyện giọng ,làm test, ra ngồi bãi biển mà hưởng cái mát, cái âm thanh rì rào của sóng biển mà ngắm cuộc đời, nghĩ đến trường cũ ,bạn bè mỗi người một nơi. Cuộc đời thật đáng yêu, nhưng cũng lắm thử thách, nhiều biến chuyển. Hằng ngày chúng tôi học anh văn ,có làm Sĩ quan trực cho khóa 62C và khóa 63A. Có những buổi ra phi đạo học và quan sát các phi cơ, làm baptême de l'air để lần tiên bay. Một hôm đi học trở về, ngang qua phi đạo thấy có một số SQ/phi công Khu trực đứng ở Hangar. Họ mặt áo bay, đội nón rộng vành như Cowboy, mang súng, chống nạnh trông rất hách, nhìn chúng tôi một cách ít cảm tình. Có anh đã nói :“ Các ông bay bỏ bố chỉ có Tr. Uy, các anh mới qua đi học mà mang Th. Uy “... Nhưng cũng là anh em cả, sau này chúng tôi rất gần gũi và thân mật với các anh này.

Mấy tháng học tập, rồi thi ESL, một số đủ điểm được đi học Trực thăng ở Hoa kỳ, có các bạn như: Trương thành Tâm, Bảo Sung , Vĩnh Quốc, Hùng , Trần châu Rết , Nguyễn văn Úc , Dương quang Lễ, Bửu Ngô, Tân, Đinh quốc Thịnh ... học khu trực có Nguyễn Anh và Mai nguyên Hưng (Hưng về sau bị tử nạn phi cơ sau phi vụ oanh kích trở về). Phần còn lại có tôi, Toàn, Toàn (Tây già), Khôi (già rô), Trùng; Nhường, Đàng, Tùng, Vọng, Châu (Thộn); Châu (Lỗ), Châu (Ông chủ). Phía KQ có Vinh; Vở, Hậu, Ba (Bụng), Hạnh, Phước, Khâm, Cao....về lại căn cứ TSN học khóa Trực thăng với phi cơ H19 do do SQ/HLV Hoa kỳ đảm trách . Phía Việt nam có cựu Đại úy Nguyễn huy Anh (sau này là Ch. Tướng Sư đoàn Trưởng SĐ 4 KQ, bị tử nạn phi cơ năm 1972). ; có Đại úy Thập là SQ đại diện và theo dõi khóa học. Đây là khóa học Trực

thăng đầu tiên tại Việt nam, KQ Hoa kỳ biệt phái SQ/HLV có khả năng, một số phi cơ H19 mới được chuyển qua TSN. Các người trẻ mới ra trường, thích bay bổng, ai cũng tỏ ra hăm hở, thích thú. Tôi và Toàn (Tây



già) cùng HLV là Lt. Albertson, sau tôi đổi qua bay chung với Toàn, HLV là Capt. Mayo. Lần đầu đi học, được HLV bay biểu diễn quanh vùng Sài Gòn, bay lướt lả lướt, nhanh chậm; lên cao xuống thấp, hover, force landing, autorotation ..., để xem phản ứng của mình. Tôi vẫn bình tĩnh và tỏ ra thích thú nữa. Lần sau HLV bay một lúc là bảo : “ You have it “ , tôi đáp “ I have it “ ... ; Dưới đất đã briefing trước khi bay nhưng lần đầu cầm lái nên tôi hơi vụng về. Tôi cố gắng và chăm chỉ rồi cũng quen thôi. Cuối cùng thầy thả cho tôi được SOLO. Xuống đất được HLV và các bạn ôm chào mừng rỡ... Đến giai đoạn bay instrument, trước khi ra trường.

Đ/ Uy Ảnh đã bay “ check progress “ với tôi, ông bảo : “anh bay cũng smooth lắm...”. Tôi biết tôi có trở ngại.

Lâm quang Đăng và tôi được BTL/KQ cho đi học khóa Quan Sát, khoảng giữa năm 63, cùng học với Sĩ quan Thủ đức chuyển qua, có các bạn như Nguyễn Phụng, Lưu, Khai, Nguyễn hữu Cảnh (sau bay C130 ở Phi đoàn 437) Kiệt, Sơn ... Tôi lại trở về Nha Trang, gặp lại các anh em Khóa 17/ ĐL đang học khóa 1 Cessna như: Lê sĩ Thắng, Nguyễn duy Diễm, Nguyễn văn Thành, Võ Ý , Võ phi Hổ, Ngô Nhơn, Tòng, Thanh, Nhựt, Tám, Hựu, Huy, Vũ, Khải, Xuân Anh, Lợi ...

Chúng tôi được chuyển về Biên Hòa tiếp tục học Quan Sát - Đại Uy Trịnh văn Thân làm SQ trưởng toán HLV. Chúng tôi được miễn khoá và thuyên chuyển đi các Phi đoàn...

Phi đoàn 110.

Đầu năm 1964 tôi và KQ Đăng (tử nạn trong phi vụ hành quân 1965) được đưa về Phi đoàn 110 ở Đà Nẵng, gặp lại các KQ khoá 17/ ĐL như : Vũ, Thắng, Diễm, Khải, Xuân, Anh, Hựu, Lợi... Tôi cũng gặp lại các bạn Khoá 16 như KQ

Cao quảng Khôi và Châu (Thộn) và biết các anh “ Thợ bay “ Trực thăng như KQ Nguyễn kim Bông, Đặng văn Phước, Võ văn Triệu .

Vùng địa đầu hỏa tuyến ... có khá nhiều phi vụ Hành quân. Toàn SQ trẻ, đa số còn độc thân, không khí thân mật bay chung với nhau rất vui. Khi đợi Phi vụ có thì giờ là đọc truyện Kiếm hiệp, chơi Domino, thỉnh thoảng lên chơi xì phé. KQ Trần Dật rất hên, hay ăn, thường đứng dậy đòi về nên bị anh em chửi . KQ được ở thành phố, có vẻ nhàn nhã, nhưng nhiều hiểm nguy đang đợi chờ. Khi có phi vụ hành quân là họ xông xáo, bất chấp lửa đạn để yểm trợ quân bạn ở mọi tình huống, họ hết lòng với trách nhiệm, họ góp phần mang lại thắng lợi cho quân bạn. Cũng có lắm chuyện đau lòng, vừa ăn điểm tâm ở câu lạc bộ buổi sáng, trưa không bao giờ còn gặp nhau lại nhau nữa. Bạn Được PĐ516 bị trúng đạn khi chúi xuống thả bom trong phi vụ yểm trợ quân bạn, mấy hôm sau mới mang xác về. “Không quân đi, không ai tìm xác rơi”...

Không quân lắm liệt như thế, mong rằng một hai con sâu sẽ không “làm rầu nồi canh”....

CHT Phi đoàn 110 lúc đó là Đ/Ủy Ngô tấn Diêu, có Đ/Ủy Hoat, Ba Lý, Nhơn, Lượng. Sau Đ/Ủy Mạnh thay thế Đ/Ủy Diêu.... Phi đoàn bạn là Phi đoàn Khu trực 516, có QK Vượng, Châu, An, Du ... Tôi có



nhiều phi vụ hướng dẫn Khu trực đi đánh phá những mục tiêu và căn cứ của địch ở những vùng đồi núi sông rạch xa về phía Tam kỳ... Nhớ hôm đi biệt phái Quảng Ngãi, bay chung với Mỹ, một hôm được lệnh hướng dẫn Khu trực oanh kích tự do một vùng đồi núi ở phía tây bắc Quảng Ngãi. Khi bay xuống thấp thấy toàn thường dân mặc áo quần đen đang làm rẫy, sợ lắm...tôi đã hướng dẫn phi tuần AD6 thả bom trên núi. Về tôi báo cáo phòng Quân báo: “ Thấy có đám cháy lớn, hai tiếng nổ phụ... Chiến trường đã sôi động

từ lúc đó ...

Huế và tôi.

Phi đoàn 110 ở Đà Nẵng gần Huế nên tôi rất thích ... Huế đối với tôi có nhiều kỷ niệm. Tôi sinh ra và lớn lên ở đó, tôi còn nhớ các trường học mà tôi đã từng mài đũng quần từ lúc còn ấu thơ, trường tiểu học An truyền, Gia hội học lớp nhất trường Thế Dạ...tôi còn nhớ tên Công Tăng Tôn nữ thị Phùng Thăng, nhớ Lan, cứ phụng phịu xin bỏ bớt điểm xấu vì hay nói chuyện trong lớp, khi tôi giữ bản Linh hoạt. Nhớ thôn Vỹ ; nơi có dòng họ Nguyễn Khoa ; nổi tiếng khoa bảng và những tên đẹp như Nguyễn khoa Diệu - Trang, Diệu- Hạnh .. Nơi mà Hàn Mặc Tử đã một thời vương vấn :

Có ai về chơi thăm thôn Vỹ

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền ...

Phía Hàng me, bên kia Đập đá có Nga Mi, Trà Mi, Diệm Mi (em của KQ Nguyễn đình Huệ bị tử nạn khi làm HLV Cessna ở NTG ...anh cố đáp sau đuôi của C 130 đang cất cánh) .

Nhớ trường Trung học Nguyễn Tri Phương, nơi mà năm 1952 khi thi vào Đệ thất, tôi đỗ thứ ba, đỗ đầu là Trần đại Bưu, thứ hai là Nguyễn Doãn, thứ tư là Nguyễn văn Cung (Bác sĩ ở Orange county). Trong số ba trăm thí sinh trúng tuyển của hơn hai ngàn người dự thi: gồm học trò ở Huế , Quảng nam, Quảng Ngãi, Hội an đến ... Mẹ tôi rất mừng!

Trường Quốc Học với cổng trường màu đỏ uy-nghi, có hàng phượng Vỹ với sân rộng nhà chơi lớn, có ve kêu rên rĩ báo hiệu mùa thi sắp đến. Năm Đệ nhị, học sinh “ học gạo “, học hết mình, học cả dưới cây đèn đường trước nhà cho thoáng mát ... Phải học để thi đỗ vì tương lai cho mình mà cũng là niềm hãnh diện của gia đình. Phải đỗ Tú tài I vì sang năm lên Đệ nhất được học chung với con gái từ trường Đồng Khánh qua. Trường Quốc học và Đồng Khánh rất gần nhau,

đám con trai thường đứng bên này nhìn hoặc trêu ghẹo đám con gái áo trắng phía bên kia ... Có lần bị thầy Hiệu trưởng Nguyễn văn Hai bắt gặp ông xỉ vả cho một trận mới thôi ...

... Huế với sông Hương núi Ngự với đền đài lăng tẩm của mộng mơ, của cầu Trường Tiền sáu vài mười hai nhịp, với mưa dầm gió bắc, với những cơn lụt lớn ... Huế có bánh bèo bến Ngự, bún bò Gia Hội, có nữ sinh với áo dài tha thướt... với tiếng guốc khua vang rộn vỉa hè mỗi buổi tan học về. Các cô gái Huế, Hà huyền Chi có những vần thơ hay :

Gái Huế cười duyên sau nón Huế

Trái tim bọc vải quần trăm vòng

Đã như biển động còn e lệ

Tình nấp đằng sau những chấn song

.....

Tình cảm của tôi đối với Huế thiết tha như vậy ... tôi thường đi theo KQ Mai lái trực thăng về đó khi có phi vụ .

“Trước sau nào thấy bóng người

Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông“

Biết là những người bạn năm xưa không còn nữa tôi vẫn muốn về thăm Huế

Đà Nẵng với tôi.

Đà Nẵng cũng là nơi đáng ghi nhớ của tôi. Ở đó tôi được quen Ông cụ thân sinh người bạn đời của tôi. Ông uyên thâm Hán học và khá giỏi về môn tử vi. Lúc đó nàng đang học Dược năm thứ hai ở Sài gòn, cùng là bạn đồng song với chị Hiếu (phu nhân của KQ Đặng kim Qui) và chị Thanh Hương (phu nhân cụ Ch/T KQ Nguyễn văn Lượng)



Gần cuối năm 65 tôi lại phải thuyên chuyển về làm tại Bộ Chỉ Huy Hành Quân KQ, cũng được thuận tiện cho tôi

được gán gửi và làm lễ cưới với nhà tôi .

BỘ CHHQKQ.

VỀ BCHHQ/KQ tôi làm SQ trực Không vận , trưởng phòng là Th/Tá Trịnh Văn Đào. Mỗi chiều phải biết phi cơ khả dụng của Vận tải Trực thăng để sắp xếp các chuyến bay hôm sau. Công việc bận rộn, có Th/Tá Đào hay pha trò nên cũng vui . Rất tiếc Th/Tá Đào đã thiệt mạng do tai nạn xe cộ ở đường Công lý rên đường về nhà. Hôm đưa đám anh tôi về nhà lấy phong pháo còn lại qua đốt dưới chỗ để hôm khi đi quan để hồn ma sợ mà đi, không còn lẩn quẩn ở nhà nữa (?). Trong khoảng thời gian này có Th/Tá Anh và Th/Tá Long (oanh tạc Dinh Độc Lập 1962) bị tử nạn khi bay chung trên AD 6 trong phi vụ huấn luyện ở Biên hòa

Đầu năm BCHHQ dời qua khu nhà lầu lớn do KQ/Hoa kỳ trao lại. Tôi làm SQ trực Hành quân chung với SQ trực Hoa kỳ. Công việc khá bận rộn ,trách nhiệm nặng nề vì phải liên tục điều động và theo dõi các phi vụ yểm trợ hành quân khắp bốn vùng chiến thuật ...

Tết Mậu Thân 68.

Đ/UY Tuấn gọi tôi và KQ Đinh sinh Long đi bay quan sát SGN trên Cessna U17 lúc sáng sớm. Bay vòng bệnh viện Cọng hòa đã thấy có mấy đám cháy, đài phát thanh, chợ Thiết cũng có đám cháy; thấy cả quân ta đang giao tranh với VC, dân chúng chạy hốt hải hỗn loạn ... Anh Tuấn cho máy bay xuống thấp gần ngọn cây để quan sát trên đường xuống Mỹ tho, gần Bến lức thì bỗng nghe tiếng nổ lộp bộp, đúng là một loạt đạn từ súng AK đang nhắm bắn vào chúng tôi. Phi cơ bị bắn, xăng chảy nhiều ở hai cánh, phi cơ mất cao độ, rời thân thể không thấy bị thương. ĐSL liên lạc vô tuyến về BCHHQ/KQ báo cáo địa điểm bị bắn , anh Tuấn phải đáp khẩn cấp xuống phi trường Bình đức, VC còn rót súng cối 81 ly vào thêm mấy quả. Hoàn cảnh chúng tôi lúc đó thật nguy hiểm, trên phi trường không thấy phi cơ, không có bóng người, chúng tôi cũng không có súng để tự vệ.

Chúng nó vào bắt chắc khó thoát ... Đến chiều có một Cessna lên đón, phi cơ đáp xuống chúng tôi phải chạy theo, mở cửa sắn, nhảy lên cho lẹ và cất cánh luôn ... Trời đã tối, thấy tôi về nhà tôi suýt khóc vì mừng. Sau đó phi cơ được câu về, anh Cơ khí viên đã đếm có hơn bốn mươi viên đạn AK trúng khắp thân và hai bình xăng. Anh Tuấn nói với chúng tôi : “ Tụi bây bay với tao khỏi lo, ông Huỳnh Liên xem tao có mạng lớn, đập lên mình cũng không nổ ...” . Thời gian ngắn sau đó anh đã bị nát thây vì quân khủng bố gài lựu đạn dưới xe Jeep của anh đậu trước nhà ở đường Trương minh Giảng.

Giữa năm 69, Đại Tá Vũ Văn Ước về làm CHT BCHHQ/KQ, CHP là Đ/Tá Võ công Thống , các khối và phòng sở được sắp xếp qui củ. Tôi làm Phụ tá trưởng phòng Thống kê và Huấn luyện. Tôi đã huấn luyện được nhiều khóa SQ/LLĐK cho các SQ bên Hải quân gửi qua học và cũng đã tổ chức nhiều khóa Trung sĩ cho các binh sĩ thuộc bốn TTHQ/KT. Tôi có sự liên hệ nhiều với Tr/Tá Tôn thất Lăng (K16) KQ Hoàng như Á thuộc TTHL/KQ ở Nha trang..

Tôi học Luật.

... Về SGN tôi tiếp tục đi học trên trường Luật. Cũng “ con đường Duy Tân cây dài bóng mát..”, tôi đã trả lời người bạn học rằng: “ Anh học được, tôi là quân nhân, nhưng nếu có cơ hội tôi cũng học được “. Tôi may mắn gặp CHT là Đ/Tá Ước đã nâng đỡ cho đàn em hiếu học. Ông lơ cho đi học là quý lắm rồi. Sau bốn năm học tôi đã lấy xong Cử nhân Luật, ban Công pháp.

Thừa thắng xông lên, tôi ghi danh học Cao học khóa hai Chính trị & Kinh doanh Viện Đại học Đà Lạt, có chi nhánh tại Thương xá Tax ở SGN. Viện trưởng lúc đó là Gs Phó bá Long. Điều ngẫu nhiên lý thú là tôi gặp anh Nghiêm xuân Khuyến (cựu Tr/Tá KQ), anh dạy tôi về môn Tiếp thị. Gặp tôi anh cười hỏi: “ Cậu vào học đây à ? “ , tôi đáp : “ Dân học mà, cũng như anh vậy “, anh em cùng cười xòa vui vẻ. Tôi



sắp thi cuối năm I thì gặp biến cố trọng đại của đất nước

... ..

Tháng Tư Buồn.

Nhà tôi làm việc cho Bank of America ở SGN ... Chúng tôi được nhà Bank cho đi tản khởi Việt Nam. Nhờ ơn Trời Phật che chở phù hộ ... trong đời tôi được gặp nhiều may mắn ! Giám đốc của B of A là Ông Tussey và anh Lê hữu Lựu .Anh Võ văn Thân trưởng phòng Nhân viên đã dàn xếp sắp đặc cho chúng tôi được đi. Hôm đi có một số quân nhân thuộc gia đình các bà. Quân nhân có thể bị Quân cảnh bắt trở lại, ông người Mỹ/CIA cho biết như vậy. Có người muốn trở về, cuối cùng nhờ sự lanh trí và khôn khéo của chị Mộng Lang phụ tá Tr phòng Nhân viên, tìm cách đưa chúng tôi vào DAO ở trong phi trường TSN. Chiều ngày 24-4-75 ở trong DAO tôi có mặc cảm của một quân nhân đào ngũ, nhưng tôi biết hoàn cảnh khó khăn của đất nước lúc bấy giờ .Bỏ nước mà đi, mọi thứ để lại đằng sau ... Chiều hôm đó tôi thấy có một số SQ có cấp bậc và chức vụ cao đã đưa thân nhân của họ vào để đi trước. Sáng ngày 25-4-75, C 130 của KQ/Hoa kỳ đưa chúng tôi đến Guam , sau đến căn cứ Pendleton ở San Diego. Khoảng một tháng sau chúng tôi được B of A bảo lãnh cho về ở tại Alvingróm – Oakland, Cali.....

Cuộc sống mới.

Cuộc sống mới nơi đất khách, chúng tôi thấy xa lạ... Lúc đó người Việt ta qua đây không nhiều, đi chợ hoặc Shopping gặp nhau mừng lắm, lạ cũng thành quen, hỏi han chuyện trò ríu rít ... Nhà hàng ăn cũng ít có, ở Oakland mà lên tận San Francisco để ăn một tô phở. Trong nhóm nhà Bank, người thì đi học, người đi làm công việc khác nhau. Nỗi buồn mất nước,xa quê hương, mất mát,xa người thân thuộc, gia đình tan nát đè nặng lên tâm tư của mỗi người. Cuộc sống bận rộn,tháng ngày cũng lặng lẽ trôi qua . Chúng tôi cũng biết được một số tin tức bên quê nhà..... Tôi vừa đi làm vừa đi học về Data processing vài năm trên College, sau tôi đi làm cho Tymshare, GTE, Amdahl và sau cùng làm Programmer/Analyst cho Wells Fargo Bank trong toán Maintenance/develop; language chính là

COBOL. Đồng lương của Mỹ cũng không phải dễ... Khi phải trực “ On call “, có đêm hai ba giờ sáng bị gọi để sửa chữa System có trở ngại, gặp lỗi phức tạp phải mất cả giờ . Hệ thống Main frame, CPU khá lớn, không chạy một giờ mất của họ rất nhiều tiền. Trời San Francisco lạnh mà đôi khi tôi đã toát mồ hôi

Vì đâu nên nổi.

Có lúc buồn, tôi miên man nghĩ ngợi ... Tôi có hơn mười lăm năm trong quân ngũ, có lẽ tôi đã đóng góp phần nhỏ công sức của mình cho đất nước. Những người bạn, những lính anh hùng của Quân đội VNCH đã bền gan chiến đấu trong hơn hai mươi năm thì công lao của họ quá lớn lao. Bao nhiêu người đã nằm xuống, bao nhiêu xương máu đã đổ để bảo vệ miền Nam tự do... Sau ngày mất nước, có nhiều người đã viết về nhiều nguyên nhân, có thể đúng ít hoặc nhiều. Sự kiện một chính thể Quốc gia bị xóa tên trên bản đồ, một dân tộc bị gông cùm xiềng xích đối khổ, thì không thể chỉ có một nguyên nhân đơn thuần, mà do nhiều nguyên nhân phức tạp khác tạo nên: Chính sách thối nát, chính khách bất nhân, đồng minh phản bội, nhà tu bán lương tâm, nội tuyến tung hoành ... và nhiều nguyên nhân khác. Dù nguyên nhân nào đi nữa, nếu không có sự hy sinh to lớn của Quân đội VNCH, không có những chiến sĩ anh hùng quả cảm , không có chiến thắng vẻ vang oanh liệt của Quân đội ta thì với ý đồ xâm chiếm miền Nam và bản chất gian manh của VC, chắc miền Nam chúng ta đã mất từ lâu vào tay Cộng sản.

Có khi;, cách đây 18 năm, tôi cũng lẩm cẩm nghĩ rằng: Nếu như quân đội chúng ta còn tồn tại đến bấy giờ... Theo luật đào thải, tre già măng mọc, thì thế hệ chúng tôi đã có những người thuộc Không quân, Hải quân, Thủ Đức Võ bị Đà Lạt đã có những vị có cấp bậc lớn, cầm giữ những chức vụ quan trọng trong Quân đội. Hồi trước 75, riêng khóa 16/ĐL đã có những người mang cấp bậc Đại Tá, giữ các chức vụ: Trung đoàn trưởng, Tiểu đoàn trưởng, Lữ đoàn trưởng, Lữ đoàn phó của Nhảy dù và TQLC như: Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Thiệu, Vĩnh Dác, Đặng ph. Thành, Nguyễn Xuân Phúc, Đỗ Hữu Tùng, Nguyễn Đăng Tống, Trần

Đặng Khôi, Lê minh Ngọc Bùi Quyền ...KQ đã có những Tr/Tá giữ chức vụ Không đoàn trưởng; Phi đoàn trưởng như: Trương thành Tâm, Nguyễn văn Úc, Trần châu Rết, Dương quang Lễ, Cao quăng Khôi ..Hai Quân có Tr/Tá Hạm Trưởng : Nguyễn như Phú, Hoàng Đ Thanh. Vận nước đã an bài , làm sao biến đổi được ...

Vững tin ngày mai.

Cách đây hơn mười năm, tôi gặp lại người bạn đồng khóa từ VN mới đến, anh nửa đùa nửa thật nói với tôi rằng: “ Bây giờ tao mới qua đây, trâu chậm uống nước đục “. Tôi không nghĩ như vậy, đây là xứ sở của cơ hội, hôm nào còn thấy xe cộ chạy tấp nập ngày đêm trên xa lộ , các dinh thự còn mọc lên, thì mọi đón mời vẫn còn đó ... Nhưng không may, chúng ta qua sau này ... sau bao năm trong ngục tù Cộng sản, sức khỏe bị suy giảm, lại thêm tuổi đời chông chất, không có được nhiều chọn lựa ...Nhưng may mắn thay là chúng ta có thế hệ con cháu . Người Việt vốn thông minh; cần cù; nhẫn nại, chăm chỉ... Đã có bao gương thành công, danh vọng hiển hách trong mọi lãnh vực ở khắp năm châu bốn bể của thế hệ trẻ. Nhà nào cũng có con em tốt nghiệp Đại học...

Ước mong một ngày không xa, khi không còn Cộng sản bạo tàn , những con em thế hệ trẻ trở về xây dựng lại quê hương xứ sở trong tự do, ấm no, thanh bình và thịnh vượng



Mùa Xuân Cali. 2004.
Nguyễn văn An

Viết cho Anh Vũ Tiến Tường C/20

Kính gửi Tòa soạn đặc san Đa Hiệu

Tôi đã nhận được Đa Hiệu 69 và nay 70. Tôi rất lấy làm xúc động được liên lạc với các CSVSQ trong gia đình Võ Bị sau khi được mời đi dự họp mặt Khóa 20, điều mà từ lâu tôi muốn kiếm lại một chút gọi là dư âm của hình ảnh chồng tôi trong những năm tháng còn học tại Võ Bị Đà Lạt.

Kể từ sau năm 75, chồng tôi đi học tập và hai năm sau (11/77) trốn trại.... Và từ đó không có ngày trở về cùng với gia đình. Nhiều lần tôi cố tìm kiếm trong cuốn niêm giám điện thoại của người Việt, số phone của Võ Bị, nhưng gọi mãi không được.

Sau ngày họp mặt Khóa 20, tôi được gặp lại những người bạn cùng khóa của chồng tôi. Tôi rất xúc động và cảm thấy như sống lại vào những ngày cuối tuần đi thăm viếng chồng tôi trong thời gian còn học tại Võ Bị Đà Lạt.

Đọc trong cuốn Đa Hiệu 70 có thông báo chung cho chủ đề “Nhớ bạn bè, nhớ anh em”, tôi xin gửi bài thơ cảm xúc về chồng tôi vào ngày 20 tháng 8 hàng năm, và tôi xem đó như là ngày giỗ để các con tưởng nhớ từ ngày bật tin chồng tôi. Bài này lấy tiêu đề là “Gợi nhớ”, có hai phần - nghĩ lại thời gian học tập ở trại Sông Bé (Bù Gia Mập) được đi thăm lần chót 2/9/77, và sau đó trốn trại. Đoạn kể tiếp nghĩ lại cho thân phận của chính mình trong những năm thán còn lại kể từ ngày chồng đi không trở lại, và đến nay con cái đã khôn lớn.

Tôi xin gửi tòa soạn chi phí \$35, và kính cảm ơn những tập Đa Hiệu mà tòa soạn đã gửi cho.

*Kính
Châu Nga
Santa Monica 2/20/04*

Gợi nhớ

*Chim bay lướt nhẹ trên không
Mây bay lơ lửng chẳng trông lối về
Với ta mang nặng câu thề
Xin cho gửi gió mang về với mây
Hồn anh vương vấn đầu dây
Bặt tin cánh nhận tù đầy năm xưa
Ra đi biệt biệt chiều mưa
Rừng sâu nước độc dặm đường núi non
Hành trang uất hận vẫn còn
Trong tù cải tạo chẳng mòn thời gian
Biết rằng muôn nẻo gian nan
Canh khuya vượt ngục tìm đường thoát thân
Thoát đi bao cảnh cơ cần
Của quân lục súc ngu dân gớm thay
Cầu xin Trời chọn số may
Tự do tìm đến đổi thay cuộc đời
Ra đi gửi mẹ một lời
Tha con bất hiếu thất thời nghiệp binh
Con thơ ngây dại biết chi
Cha đành gạt lệ khắc ghi bóng hình
Xin em thấu hiểu đời mình
Làm trai thời chiến bỏ tình bơ vơ
Tương lai em hãy đợi chờ
Thay anh nuôi dạy con thơ thành người
Canh khuya tỉnh giấc trở mình
Trải qua mộng đẹp cuộc tình năm xưa
Đớn đau biết mấy cho vừa
Gối chần giá lạnh anh chưa trở về
Trải bao mưa nắng ê chề*

*Con nay khôn lớn yên bề lứa đôi
Đôi hàng lệ nhỏ trên môi
Trong căn phòng nhỏ đơn côi một mình
Thương con nhớ cháu ngắm hình
Tháng năm chồng chất tóc xanh đổi màu
Đời ta đã gãy nhịp cầu
Biết than số kiếp âu sâu với ai
Câu thề vướng nặng hai vai
Nay đã giữ trọn không phai lời thề
Sáng trưa chiều tối đi về
Vui cùng hoa thắm xướng đề câu thơ*

Châu Nga

Bà góa phụ Vũ Tiến Tường Khóa 20 - Đại đội C



NIÊM NHỚ KHÔN NGUÔI

Hoài Quốc Lê văn Dương/ K21

*Đã mấy thuở xông pha nơi trận mạc
Mãi nhớ Trường xưa tựa mối tình si
Dựa lý tưởng quốc gia mà đứng thẳng
Nâng niu câu “Tự thắng để chỉ huy”.*

*Xưa say đắm chuyện anh hùng hảo hán
Nên thấm vào hồn những bản hùng ca
Đến khi tóc đã gần theo màu tuyết
Vẫn thần thờ ước vọng chuyện xông pha*

*Ai phản đối chuyện tôi yêu Trường Mẹ
Lúc còn ở trên lầu đại đội G?
Khi vong quốc không làm tên ẩn dật
Cũng không đành làm kẻ đứng bên lề*

*Ôi! tất cả vẫn còn trong ký ức
Mà sao ngày đó đã vội xa xăm
Bao lần đứng dưới Trời hô thật lớn:
Hỡi Non Sông! Hỡi các bạn ngàn năm.*

*Đôi khi đập ly say tròng mắt hận
Mấy thuở vong quốc mấy thuở hờn căm
Thênh thang đất trời lòng ta bổng rộng
Vẫn không vừa cho nỗi nhớ Trường xưa.*

*Chỉ mấy năm mà nỗi nhớ bao năm
Chỉ một thời mà nỗi nhớ một đời.*

HQ.

TÂM SỰ VỚI BẠN ĐÃ RA ĐI (Phạm Văn Hữu K. 13)

*Qua chủ đề của ĐH 71 "Nhớ Bạn Bè, Nhớ Anh Em",
Tôi xin gửi bài thơ sau đây để góp mặt trong chủ đề này.*

*Trời Tây Bắc thường hay mưa lạnh...
Nhớ mày, tao gọi để điểm danh:
Này Hữu! sao đi đâu vội thế?
Chờ tao, để có bạn đồng hành!*

*Là thư sinh, vào trường Võ Bị
Nước non bình lửa, có hề chi!
Nợ nước, thù nhà hai vai nặng,
Tang bồng, hồ thỉ chí nam nhi.*

*Ngày nhập trường mày còn măng sữa
Không biết "thông nòng", chuta "đẩy du cơ"
Ngày mãn khóa thành anh Pháo Thủ.
Tao phục mày, anh em chào thua!*

*"Tiền sát" gọi, ngay boong "tọa độ"
"Thuốc Đẩy Xạc 5" mày tống vô,
"Hỏa Pháo Trì Hoãn" mày chỉnh sẵn,
"Nòng dài, cao độ, chệch đi mô?"*

“Gia tốc, dàn hồi” kém ai đâu?
Yểm trợ quân bạn : ưu tiên đầu!
“T.O.T” mày cho phủ chụp,
Phương pháp này mày rất thông lâu.

Nhớ mày , lật Kỳ Yếu coi chơi,
Đôi câu mày viết, khiến tao cười:
“Em ơi đừng lấy quân Pháo Thủ!
Nó bắn ngày đêm, bắn suốt đời...”

“Quê hương Vẹm chiếm, dành ra đi,
Bên bờ lưu lạc có vui gì!”
Bốc đồng mày phán khi hội ngộ
Đại Hội mười hai ở Cali

Hai đứa con mày đều Danh Y
Ngậm ngùi, thúc thủ, tiễn mày đi...
Về miền Miên Viễn, chờ tao nhé!
Nhớ không mày? “SINH KÝ, TỬ QUY”

Thùy Châu - K13



Về Thăm Trường Mẹ thân yêu

Phong Vũ

(Vũ Bình Chính – Cùì 20) viết từ Việt Nam



Ta trở về thăm Đà Lạt
Sau bao năm dài cách xa
Các nẻo đường xưa lối cũ
Giờ đã đổi thay rồi mà
Đường đã trải nhựa lát gạch
Còn đâu nét cũ hoang sơ
Cây “rừng ái ân” đốt sạch
Để “hồ Than Thở” bơ vơ

Thoạt nhìn tưởng là “hố bom”
“Vũng nước” hay “ao” người đào?
Quanh hồ cây không còn gốc
Tang thương lòng muốn thét gào!
37 năm rồi cách xa (1)
Lòng ta thương nhớ bao la
Hình bóng ngày xưa hiện lại
Rừng rưng mắt lệ chan hòa!

Năm thẳng cùì cùng lên lối (2)
Phía sau cửa ập Thái phiên
“Đồi Bắc” bây giờ trở trọi
Đâu còn nét cũ hồn nhiên?
Ta cố men từng gốc cây
Tâm tư rung động phút giây
Cố tìm “cổng trường Võ Bị”
Mà ta thương nhớ với đây

Hiện ra như trong giấc mơ
Cổng xưa như vẫn đợi chờ
Mắt nhìn lòng se sắt lại...
Chiến chinh, ai có nào ngờ!
 Không có đổi thay bao nhiêu
 Vẫn hiên ngang dưới nắng chiều
 Cổng xưa vẫn còn như thế
 Bên trong thì đã tiêu điều!
Buồn thương dâng lên tột độ!
Lệ ngấn trào trên đôi mi!
Ôi tháng ngày xa xưa cũ
Sốt thương đời lắm “suy vi”!
 Ta đứng sống như “trời trồng”
 Cho buồn thương tràn mênh mông
 Đã 37 năm xa cách
 Giờ chỉ là con số không!
Nay ta trở về Đà Lạt
Sau thời gian dài phơi pha
Tiềm thức như đang trỗi dậy
Nhớ bài Võ Bị hùng ca!
 31 đứa con của Mẹ (3)
 Hiện giờ ở tận muôn nơi
 Chúng con luôn luôn hãnh diện
 Kính yêu Mẹ nhất trên đời!
Gió “hồ Xuân hương” trỗi dậy,
Trong đêm mùa Hè tháng 5
Trên bầu trời sao lấp lánh
Dưới hồ sóng gợn lăn tăn!
 37 năm xa cách
 Vẫn tưởng như là hôm qua!
 Hình ảnh cao nguyên gió lạnh
 Mãi mãi trong tâm hồn ta!

(1) K20 ra trường năm 1965 đến 2002 = 37 năm

(2) 5 cù K 20 là Chính, Vân, Hùng, Đóa, Lạc

(3) Tính đến 30/4/75 là 31 Khóa

Nhớ Thương Trường Mẹ

(Trân trọng gửi quý cựu SVSQ/ TVBQG/ VN)

Dã lâu chưa về thăm trường
Niềm đau ray rứt đoạn đường gai chông..!!
Một mai ra bể về đồng
Cá Hồi xịn nhớ dòng sông cõi nguồn
Thiên Di xoải cánh du phương
Rừng phong rợp lá cố hương đề huề
Ta từ muơn nẻo sơn khê
Lửa binh dôn dập dậm về xa xăm..
Tây Nguyên đất đỏ mưa dầm
Cà Mau nước mặn rừng thâm u buồn
Bây giờ biển động mây tuôn
Bờ Tây trần trở nổi buồn bờ Đông
Bây giờ thuyền giạt giữa dòng
Bến xưa đổi chủ cho lòng xót xa
Người đi vương vấn quê nhà
Thương ta đâu có để mà vấn vương ..!!
Người đi tưởng nhớ Quân Trường
Thương ta Trường mất, giữa đường bơ vơ !!!!
Chim Thiêng còn đó hững hờ
Chim bay biển Bắc tiếc ngơ ngẩn hôn !!!
Đò chiều nặng trĩu hoàng hôn
Cánh bướm về lại cô thôn nhọc nhằn !!!
Ngày xưa chưa kịp về thăm
Ngày nay thương nhớ gọi thầm trong mơ:
Cổng trường - Phan xá - Sân cờ.....
Lễ Đêm Truy Diệu ngẩn ngơ bồi hồi...!!!
Lỡ cơ tay trắng ngậm ngùi
Ngựa Hồ* phương Bắc nổi trôi phương Đoài !!!
Chạnh lòng sống mũi cay cay
Vấn vợ nghĩ ngợi dong dài thâu đêm
Vững tin chân cứng đá mềm
Ngày nao viếng đỉnh Lâm Viên một ngày...!!!
Nguyễn Minh Thành - K22
(GA April 1-2004)

* Thơ cổ: Hồ Mã tế Bắc phong!
(Ngựa Hồ nghe gió Bắc nhớ xứ hí bi ai)